

Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày 06 tháng 03 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Mạnh Hải, cán bộ hưu phườnđ T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh;
2. Ông Đỗ Đức Hùng, cán bộ hưu phườnđ Đ, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tiến hành tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh, Thư ký Tòa án thị xã S, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2018/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXX-HSST ngày 21 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Thị K, sinh năm 1988; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã NS, huyện NT, tỉnh Bắc Giang

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 12/12; con ông Ngô Văn G, sinh năm 1962, đã chết và bà Nguyễn thị L, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Làm ruộng; gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2017 đến ngày 11/12/2017 được thay đổi từ biện pháp tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Mai Thị Thu T, sinh năm 1991;

Trú tại: Số 00, LHP, phường ĐN, Thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản Cáo trạng số: 10/CTr-VKS ngày 12/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Ngô Thị K về hành vi phạm tội như sau:

Ngô Thị K, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn NĐ, xã NS, huyện NT, tỉnh Bắc Giang là nhân viên của quán Thiên T Spa & Clinic (làm đẹp), địa chỉ: Số 00, LHP, phường ĐN, Thị xã S, tỉnh Bắc Ninh do chị Mai Thị Thu T, sinh năm 1991 làm chủ. Do có ý định trộm cắp tài sản trong két sắt của chị T, nên K đã lấy 01 chìa khóa két và ghi mật khẩu mở két sắt của chị T chờ khi có cơ hội sẽ mở két sắt lấy tiền.

Khoảng 17h 30 ngày 02/12/2017, K đang ở trên tầng 2 của quán nhìn thấy chị T và anh Nghiêm Văn N, sinh năm 1988 (chồng chị T) đi ra ngoài. K liền đi xuống tầng 1, khi đi gần đến quầy phục vụ, K trèo qua tay vịn cầu thang đi xuống chỗ để két sắt (mục đích tránh camera ghi hình), sau đó đi đến ngăn tủ số 7 ở gần két sắt lấy 01 đôi gang tay cao su màu vàng đeo vào tay, dùng tay phải vặn nùm khóa két sắt theo dãy số đã được ghi là: 97, 31, 90, 13. Sau đó tiếp tục dùng tay phải cắm chìa khóa lấy được từ trước tra vào ổ khóa mở két. K quan sát thấy trong két có 01 túi xách, K mở túi xách ra thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. K lấy một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi đóng két lại, rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa, đi theo đường cũ lên tầng 2. Lên đến tầng 2, K vào nhà vệ sinh để đôi gang tay cao su ở đó rồi bỏ số tiền vừa lấy được ra kiểm đếm được 17 tờ mệnh giá 500.000 đồng = 8.500.000 đồng. K đút số tiền này vào trong cặp quần đang mặc, rồi làm việc bình thường. Đến khoảng 18h cùng ngày, chị T quay về quán mở két phát hiện thấy mất số tiền trên. Kiểm tra camera phát hiện được Ngô Thị K là người lấy tiền. Biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, K đã đến Công an phường ĐN, Thị xã S đầu thú tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Sam sung Note FanEditon, màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, BKS: 98M9-1057 kèm theo đăng ký xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên K, 15.100.000 đồng, 01 chìa khóa két, 01 đôi gang tay cao su màu vàng mà K đã sử dụng làm công cụ phạm tội và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, bị cáo Ngô Thị K đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên toà hôm nay, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; ý kiến của bị cáo và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngô Thị K từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã NS, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN XÉT VỀ VỤ ÁN

1. Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Ngô Thị K tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng với các tình tiết của vụ án mà bị cáo đã thực hiện. Tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt của chị Mai Thị Thu T là 8.500.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

2. Về hình phạt:

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác. Do vậy, chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với Bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy: Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải; bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành công dân tốt.

3. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Tài sản bị cáo trộm cắp 8.500.000 đồng; 01 chìa khóa kết sắt và 01 đôi gang tay cao su bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì. Do vậy, không cần đặt ra để giải quyết.

Đối với xe mô tô, đăng ký xe, điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và số tiền 6.600.000 đồng Ngô Thị K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Đây là giấy tờ và tài sản hợp pháp của Ngô Thị K không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra Công an Thị xã S đã trả lại Ngô Thị K là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, không cần đặt ra để giải quyết.

Đối với 01 USB màu xanh, dữ liệu 2GB do chị Mai Thị Thu T là người bị hại giao nộp được niêm phong trong phong thư có chữ ký của chị T và những người

tham gia. Xét thấy, đây là vật chứng quan trọng của vụ án, cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Ngô Thị K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Ngô Thị K cho Ủy ban nhân dân xã NS, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Ngô Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo, Người bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã S;
- Chi cục Thi hành án dân sự; ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa